

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

Số: **3883** /UBND-NN

V/v tăng cường thực thi
pháp luật trong lĩnh vực
thủy lợi.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Triệu Sơn, ngày **16** tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

UBND huyện Triệu Sơn nhận được Công văn số 4850/SNN&PTNT-TL ngày 10/12/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường thực thi pháp luật trong lĩnh vực thủy lợi. Để báo cáo tình hình vi phạm và xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:

1. UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thủy lợi, đặc biệt là Luật Thủy lợi và Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 và Nghị định số 65/2019/NĐ-CP ngày 18/7/2019 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ CTTL; đê điều.

2. Kiểm tra, rà soát tình hình vi phạm và xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (đặc biệt là xả nước thải, đổ rác thải).

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Công khai kết quả xử lý vi phạm và các tổ chức, cá nhân không chấp hành các quy định về xử lý vi phạm, đồng thời có hình thức biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích trên các phương tiện thông tin truyền thông. Báo cáo kết quả công tác xử lý vi phạm công trình thủy lợi trước ngày 20 hàng tháng.

4. Văn bản tổng hợp và báo cáo tình hình vi phạm phạm vi bảo vệ CTTL gửi về UBND huyện qua phòng Nông nghiệp và PTNT trước ngày 20/12/2019 (bản mềm gửi vào mail: tientran180895@gmail.com). Báo cáo đánh giá cụ thể thực trạng vi phạm và công tác xử lý vi phạm, loại hình vi phạm chủ yếu và có ảnh hưởng lớn, tồn tại và nguyên nhân, đề xuất giải pháp và kiến nghị.

(Chi tiết có các Phụ lục 01,02,03 kèm theo)

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, UBND các xã phản ánh về phòng Nông nghiệp và PTNT để được giải thích kịp thời. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Dương

Phụ lục 01:

THÔNG KÊ CÁC VỤ VI PHẠM PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(Kèm theo Công văn số **3883** /UBND-NN ngày **16/12/2019** của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Tên công trình	Tổng số vụ vi phạm		Hình thức vi phạm																Hình thức xử phạt	Ghi chú
				Gây cản trở dòng chảy của CTTL	Đổ rác thải, chất thải vào CTTL	Xả nước thải vào CTTL	Bảo vệ an toàn CTTL	Vận hành CTTL	Vận hành hồ chứa TL	Sử dụng máy móc, thiết bị thuộc CTTL	Đ.khiến p.tiền giao thông đi trên CTTL	Giấy phép cho các hướng trong PVBV CTTL									
		Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL	Tổng	Đã XL		
	Tổng cộng:																				
I	Công trình liên tỉnh																				
1	Công trình																				
2	Công trình																				
3	Công trình																				
4																				
5																				
	Cộng I:																				
II	Công trình trong tỉnh																				
1	Công trình																				
2	Công trình																				
3	Công trình																				
4																				
5																				
	Cộng II:																				

Ghi chú: Các vi phạm khác cần nêu cụ thể để xác định không nằm trong các hình thức vi phạm theo qui định tại Nghị định 104/2017/NĐ-CP; ND 65/2019/NĐ-CP

Phụ lục 02:
THÔNG KÊ CÁC ĐIỂM XẢ THẢI (CHƯA ĐƯỢC CẤP PHÉP) VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(Kèm theo Công văn số 3883 /UBND-NN ngày 16/12/2019 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Tên tổ chức/cá nhân xả nước thải	Địa chỉ	Vị trí điểm xả	Loại nước thải	Lưu lượng xả (m ³ /ngày đêm)	Chế độ xả	Thuộc diện phải cấp phép (có/không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. Công trình TL ... (Theo PL, II, Thông tư 05/TT-BNNPTNT)							
1							
2							
3							
II. Công trình thủy lợi ...							
1							
2							
3							

Ghi chú:

- Cột (2)(3) Tên, địa chỉ tổ chức/cá nhân xả nước thải vào công trình thủy lợi
- Cột (4) Vị trí xả nước thải vào kênh ..., thôn..., xã..., huyện ...
- Cột (5) Ngành, nghề sản xuất kinh doanh phát sinh nước thải
- Cột (6) Lưu lượng xả, nếu không có số liệu đo thì ước lượng
- Cột (7) Chế độ xả liên tục hay không liên tục
- Cột (8) theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi

Phụ lục 03:
KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI

(Kèm theo Công văn số 1883 /UBND-NN ngày 16/12/2019 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Tên tổ chức/cá nhân bị xử phạt VPHC	Địa chỉ	Số hiệu Quyết định xử phạt VPHC	Xử phạt chính		Xử phạt bổ sung		Ghi chú
				Phạt cảnh cáo	Số tiền phạt (đồng)	Tịch thu tang vật, phương tiện	Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
3								

Ghi chú:

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh
- Cột (4) Số hiệu quyết định xử phạt VPHC; ngày/tháng/năm ban hành QĐ
- Cột (5) Nếu là phạt cảnh cáo đánh dấu (X)
- Cột (6) Số tiền phạt theo quyết định xử phạt VPHC đã ban hành
- Cột (7) Ghi rõ số lượng, tên tang vật, phương tiện bị tịch thu
- Cột (8) Số hiệu giấy phép bị tước quyền sử dụng; thời hạn tước quyền (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
- Cột (9) Mô tả hành vi vi phạm theo quy định tại ND 104/2017/ND-CP và ND 65/2019/ND-CP